

Bản án số: 57/2018/HS-PT.
Ngày: 17-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLPT-HS ngày 20-9-2018 đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ do có kháng cáo của bị cáo Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 17-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hải Đ; Sinh năm: 1984; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hải A và bà Vương Kim X; Có vợ và 01 con; Tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 18-8-2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 31-01-2016 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 03-01-2018 cho đến nay. (có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Trần Hữu T và Lâm Kim X; Bị hại BH1, BH2, BH3, BH4, BH5, BH6, BH7, BH8, BH9, BH10, BH11; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7 và NLC8.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Trần Hữu T và Lâm Kim X là bạn bè và thường đi chơi chung với nhau. Để có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng và chơi game bắn cá ăn tiền, các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Trần Hữu T và Lâm Kim X đã rủ nhau thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31-12-2017, bị cáo Nguyễn Hải Đ rủ bị cáo Trần Hữu T và bị cáo Lâm Kim X đi lấy trộm xe mô tô của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì T và X đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát X1 (xe do T và Đ đã lấy trộm trước đó ở địa bàn xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) chở Đ và X chạy theo tuyến Tỉnh lộ Y (hướng từ thành phố S đi huyện M) để quan sát, tìm xe mô tô không có ai trông giữ, thì sẽ lấy trộm. Đến khoảng hơn 00 giờ 15 phút ngày 01-01-2018, khi đến trước cửa nhà của ông NLC1 ở ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì các bị cáo phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X2, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, số loại RGV 120 của ông BH1 đang dựng trước sân nhà của ông NLC1. Lúc này, T tiếp tục điều khiển xe đi thêm một đoạn khoảng 200 mét, thì dừng xe cho X xuống xe đứng đợi, còn T chở Đ quay lại nhà ông T1, quan sát không thấy ai, nên Đ đã lén lút đi đến dùng cây đoản (công cụ tự chế để mở ổ khóa) mở khóa lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát X2 và điều khiển chạy về nhà của Đ cất giữ. Đến chiều ngày 01-01-2018, bị cáo Đ đem xe mô tô lấy trộm của ông BH1 đi cầm cho ông NLQ1 được số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Đ lấy số tiền 5.000.000 đồng đi chuộc xe mô tô mang biển kiểm soát X1 do đã cầm cho người khác, chia cho bị cáo T số tiền 6.500.000 đồng, còn lại 8.500.000 đồng thì bị cáo Đ cất giữ để tiêu xài cá nhân và dự định chia cho X 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 02-01-2018, khi bị cáo T đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát X2 chở NLQ2 chạy trên tuyến Quốc lộ 1 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện M yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện được xe không có giấy đăng ký, nên lực lượng tuần tra đã mời T và NLQ2 về trụ sở Công an huyện M để làm việc. Tại đây, T đã khai nhận xe mô tô nói trên là do T và Đ đã lấy trộm ở địa bàn xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, nên Công an huyện M đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng là xe mô tô mang biển kiểm soát X1 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Trần Hữu T và Lâm Kim X còn khai nhận đã nhiều lần cùng nhau lấy trộm xe mô tô của nhiều người khác trên các địa bàn huyện C, thành phố S, huyện M và huyện L, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 20-12-2017, T và Đ mượn xe mô tô mang biển kiểm soát X3 của X (xe trên do X mượn của em ruột tên NLC2) để đi công việc, thì X đồng ý. Sau đó, T chở Đ đi đến đường Điện Biên Phủ, thành

phố S, tỉnh Sóc Trăng, thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X4 của ông BH3 đang dựng trước nhà, thì Đ đi vào lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa rồi lấy trộm xe mô tô nói trên (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô X4). Sau đó, Đ đã cầm xe mô tô mang biển kiểm soát X4 cho ông NLQ3 với số tiền 2.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 22-12-2017, Đ đi vào tầng hầm khu A của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa, lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát X5 của ông BH4. Đến ngày 23-12-2017, Đ đem xe mô tô mang biển kiểm soát X5 đến tiệm game bắn cá “Sakê” trên đường Nguyễn Văn Linh, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cầm cho ông NLQ4 với số tiền 2.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 23-12-2017, Đ rủ T đi lấy trộm xe mô tô của người khác, thì T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, không xác định biển kiểm soát (xe của bị cáo T) chở T chạy theo tuyến Tỉnh lộ Y (hướng từ thành phố S về huyện M). Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24-12-2017, khi đến khu vực cầu bê tông thuộc ấp B1, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X6 của ông BH5 đang dựng trước nhà của ông NLC4, Đ liền lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa và lấy trộm xe chạy về thành phố S. Sau đó, Đ đã bán xe mô tô mang biển kiểm soát X6 cho ông NLQ5 với số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi có tiền, các bị cáo Đ và T đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24-12-2017, bị cáo Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh của bị cáo T chở T chạy theo tuyến Tỉnh lộ Y (hướng từ thành phố S đi huyện M). Khi đến khu vực ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X7 của ông BH6 dựng ở hàng ba trước nhà, Đ liền lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa, lấy trộm xe rồi chạy về thành phố S. Sau đó, Đ cho X mượn xe mô tô mang biển kiểm soát X7 để sử dụng (khi giao xe, thì Đ không nói cho X biết xe trên là do Đ và T phạm tội mà có). Sau đó, X nhờ ông NLQ6 đem xe đến tiệm sửa xe của ông NLC5 để sửa chữa, dùng làm phương tiện để X đi lại.

Lần thứ năm: Vào khoảng 23 giờ ngày 24-12-2017, T điều khiển xe mô tô, loại xe Wave, màu xanh, không xác định biển kiểm soát (xe của T) chở Đ đi từ thành phố S vào đường Sóc Vồ thuộc thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X8 của ông BH7 dựng trước nhà ông NLC6, Đ liền lén lút dùng cây đoản mở khóa, lấy trộm xe rồi chạy về thành phố S. Sau đó, Đ và T cùng nhau đi đến tiệm game “Sa Kê” trên đường Nguyễn Văn Linh, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng chơi game bắn cá và thua hết số tiền 5.000.000 đồng nên Đ đã cầm xe mô tô mang biển kiểm soát X8 cho ông NLQ4 với số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ (do thua game bắn cá).

Lần thứ sáu: Vào khoảng 23 giờ ngày 27-12-2017, T điều khiển xe mô tô, loại xe Wave, màu xanh, không xác định biển kiểm soát (xe của T) chở Đ đi từ thành phố S về thị trấn L, huyện T rồi về huyện L để tìm tài sản lấy trộm. Đến

khoảng 4 giờ ngày 27-12-2017, T và Đ đi đến khu vực cầu K, thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng phát hiện xe mô tô mang biển số X9 của ông BH8 dựng trước nhà, Đ liền lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa, lấy trộm xe (bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô X9), rồi chạy về thành phố S. Sau đó, Đ đã nhờ X đi cầm xe mô tô mang biển số X9 dùm. Khi nhận xe thì X có hỏi Đ xe trên từ đâu mà có, thì Đ nói xe của người bạn của Đ nhờ đi cầm dùm, nên X chạy xe đến nhờ ông NLQ5 đi cầm dùm ở tiệm cầm đồ của ông NLQ6 được số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó, Đ cho T tiền công đi cầm xe là 500.000 đồng, số tiền còn lại 7.500.000 đồng, thì Đ và T chia nhau tiêu xài và chơi game bắn cá thua hết.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 10 giờ ngày 29-12-2017, Đ rủ X đi tìm xe mô tô để lấy trộm, thì X đồng ý. Khi cả hai đi bộ đến khu vực ngã 3 (đường Nguyễn Văn Linh và Dương Kỳ Hiệp) thuộc thành phố S thì Đ và X phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X10 của ông BH9 dựng trước văn phòng Công ty bảo vệ LH, Đ liền lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa và lấy trộm xe. Đến ngày 30-12-2017, X đem xe mô tô mang biển kiểm soát X10 cầm cho ông NLQ7 được số tiền 1.500.000 đồng và X đã sử dụng số tiền này vào việc chơi game bắn cá.

Lần thứ tám: Vào khoảng 02 giờ ngày 29-12-2017, sau khi Đ và X lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát X10 của bị hại BH9, thì X tiếp tục điều khiển xe trên chõ Đ chạy đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để trộm cắp tài sản. Khi Đ đi vào tầng hầm khu B của Bệnh viện, thì Đ phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X11 của ông BH10 đang đậu, Đ liền lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa và lấy trộm xe (bên trong cốp xe có 01 ổ cứng di động dung lượng 500 Gb, 02 ổ cứng di động dung lượng 100T và một 01 kính mát). Sau đó, Đ đã đem xe nói trên cầm cho NLQ8 được số tiền 6.000.000 đồng và Đ tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đối với, 03 ổ cứng và 01 kính mát trong cốp xe thì Đ đã ném bỏ, không xác định được địa điểm nên không thu hồi được.

Lần thứ chín: Vào khoảng 13 giờ ngày 29-12-2017, T điều khiển xe mô tô, loại Wave, màu xanh, không xác định biển kiểm soát (xe của T) chõ Đ chạy theo tuyến Tỉnh lộ Y (hướng từ thành phố S về huyện M) tìm kiếm xe mô tô để lấy trộm. Khi đến khu vực cầu S thuộc ấp B3, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X12 của ông BH11 đang đậu, Đ liền lén lút dùng cây đoản mở ổ khóa và lấy trộm xe (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe mang tên BH11 và 01 giấy đăng ký xe mô tô X12) rồi điều khiển chạy về thành phố S. Sau đó, Đ nhờ ông NLC6 đem xe đi sửa ổ khóa và cầm tại tiệm cầm đồ của ông NLQ8 được số tiền 18.700.000 đồng. Sau khi có tiền, Đ cho ông NLC6 tiền công đi cầm xe là 300.000 đồng và trả cho ông NLC6 2.000.000 đồng chi phí sửa ổ khóa xe, còn lại số tiền 16.400.000 đồng thì Đ và T chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ mười: Vào khoảng 12 giờ ngày 30-12-2017, T mượn xe mô tô mang biển kiểm soát X13 của ông NLC9 để đi công việc, thì ông NLC9 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chõ Đ đi theo tuyến Huyện lộ Z (hướng từ thị trấn C, huyện C về xã P, huyện C). Khi đến khu vực ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát X14 của bà BH12 dựng cạnh

lộ nhựa, Đ liền lén lút đi đến dùng cây đoản mở ổ khóa và lấy trộm xe. Sau đó, Đ nhờ ông NLQ9 đem xe đi cầm dùm. Sau đó, ông NLQ9 lại tiếp tục nhờ người thanh niên tên K (không xác định được lai lịch) đi cầm xe được số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, Đ cho NLQ9 350.000 đồng và cho K 100.000 đồng, số tiền còn lại 3.050.000 đồng thì Đ và T cùng nhau chơi game bắn cá thua hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/2018/HĐĐG-TCKH ngày 03-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI RGV 120, biển kiểm soát X2 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01-01-2018 có giá trị thành tiền là 94.990.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/2018/KL.TCKH ngày 04-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu DIOAM II, biển kiểm soát X3 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20-12-2017 có giá trị thành tiền là 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/2018/KL.TCKH ngày 11-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Smash Revo night rider, biển kiểm soát X4 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 22-12-2017- có giá trị thành tiền là 8.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/2018/KLĐGTS-HĐKĐ.ĐGTS ngày 13-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave anpha, biển kiểm soát X5 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24-12-2017 có giá trị thành tiền là 11.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/2018/KLĐGTS-HĐKĐ.ĐGTS ngày 16-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu WALLET, biển kiểm soát X6 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24-12-2017 có giá trị thành tiền là 3.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/2016/HĐĐG-TCKH ngày 22-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát X7 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24-12-2017 có giá trị thành tiền là 8.750.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/2018/KL.HĐĐGTS ngày 08-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện L, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, biển kiểm soát X8 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28-12-2017 có giá trị thành tiền là 6.760.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát X9 của người bị hại BH8, thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S có ban hành yêu cầu định giá. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Công văn số 20/TC-KH ngày 01-02-2018 trả lời là không thể định giá được đối với xe mô tô nói trên, do tài sản yêu cầu định giá đã hết khấu hao (giấy đăng ký năm 2001) và tài sản chưa thu hồi được, nên Hội đồng định giá không có cơ sở để thẩm định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/2018/KL.TCKH ngày 03-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu FUTURE FI, biển kiểm soát X11 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28-12-2017 có giá trị thành tiền là 17.400.000 đồng. Ngoài ra, đối với 01 ổ cứng di

động (dung lượng 500Gb), 02 ổ cứng di động (dung lượng 100T) và 01 kính mát của người bị hại BH10, thì Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng đã ban hành Công văn số 01/TC-KH ngày 03-01-2018 trả lời do tài sản yêu cầu định giá không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, không thu hồi được, nên Hội đồng định giá không có cơ sở để thẩm định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/2018/KLĐGTS-HĐKD.ĐGTS ngày 23-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát X12 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29-12-2017 có giá trị thành tiền là 32.576.400 đồng

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/2018/KLĐGTS-HĐKD.ĐGTS ngày 23-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, biển kiểm soát X14 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 30-12-2017 có giá trị thành tiền là 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị các xe mô tô mà các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Trần Hữu T và Lâm Kim X đã trộm cắp của các bị hại trong vụ án theo kết luận định giá là 199.376.400 đồng. Trong đó, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đ trộm cắp là 199.376.400 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp là 173.276.400 đồng và tổng giá trị tài sản mà bị cáo X trộm cắp là 112.390.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Trần Hữu T và Lâm Kim X cầm, bán các xe mô tô trộm cắp mà có là 72.200.000 đồng. Trong đó, Đ được chia số tiền 18.000.000 đồng, T được chia số tiền 8.000.000 đồng, X được chi số tiền 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 44.700.000 đồng thì Đ và T sử dụng cùng nhau chơi game bắn cá thua hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 17-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Trần Hữu T và Lâm Kim X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng các điểm b, c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Hải Đ và Trần Hữu T; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lâm Kim X.

Áp dụng các điều 135, 136, 299, 333 và 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-01-2018.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-01-2018.

Xử phạt bị cáo Lâm Kim X 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-01-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 24-8-2018, bị cáo Nguyễn Hải Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải Đ lập ngày 21-8-2018 có xác nhận của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 24-8-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải Đ như sau: Bị cáo Đ khai nhận, trong khoảng thời gian tháng 12-2017 và ngày 01-01-2018, bị cáo Đ cùng với Trần Hữu T và Lâm Kim X 11 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của bị hại với tổng số tiền theo kết luận định giá là 199.376.400 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo Đ là phù hợp với lời khai của các bị cáo T, X, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ là phạm tội nhiều lần (phạm tội 02 lần trở lên); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; ông nội và cha bị cáo là người có công với cách mạng theo

quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, điểm o, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009). Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 06 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Đối với việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ là không đúng mà phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, sai sót này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hải Đ chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Hải Đ.

2. Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 06 (Sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-01-2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQĐT - Công an huyện C;
- CQTHAHS-Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu HSVA, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ